

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đặng Thị Minh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Đoàn T, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Chị L có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn N, xã C, huyện Ba Vì. Chị và anh T sống hạnh phúc với nhau

được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T ghen tuông vô cớ, mượn rượu đánh chị, vì các con chị đã cố gắng nhẫn nhịn để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi. Lần gần đây nhất tức ngày 12/02/2019, chị đi lễ chùa về anh T đã kiêu cớ đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Đoàn T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phùng Đoàn Đ, sinh ngày 24/6/2003 và Phùng Thị Lê N, sinh ngày 29/6/2006. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng: Chị L xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2019, cháu Phùng Đoàn Đ và Phùng Thị Lê N khai: Chúng cháu là con của mẹ L và bố T, chúng cháu có biết việc mẹ làm đơn xin ly hôn với bố. Nguyên nhân là do bố hay uống rượu, chửi, mắng mẹ. Khoảng tháng 02/2019 bố có đánh mẹ mọi người phải đến can ngăn. Nếu mẹ cương quyết xin ly hôn với bố, chúng cháu xin ở với mẹ. Chúng cháu thấy mẹ cầm tờ giấy thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập về nhà và đưa cho bố, bố cầm hai tờ giấy đọc và nói “*Cô đi mà giải quyết, tôi không đến Tòa, Tòa án muốn giải quyết thế nào thì giải quyết*” hai hôm sau bố cháu nói với chúng cháu là bố đi làm ăn xa, không nói khi nào về.

Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh, bà Phùng Thị Đ1 là mẹ đẻ anh T cho biết: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Đoàn T là con trai và con dâu của bà, anh chị lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai anh chị không tin tưởng nhau, trong cuộc sống vợ chồng hay ghen tuông vô cớ, ngày 12/02/2019 giữa anh T và chị L có xảy ra xô xát, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, anh T bỏ đi làm ăn xa. Nay chị L xin ly hôn với anh T đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Đ1 cho biết, chị L và anh T có hai con chung là Phùng Đoàn Đ, sinh ngày 24/6/2003 và Phùng Thị Lê N, sinh ngày 29/6/2006. Về tài sản chung: Bà Đ1 cho biết, chị L và anh T có tài sản chung là 01 ngôi nhà 02 tầng và công trình phụ kèm theo.

Về nợ chung: Bà Đ1 không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2019 chính quyền địa phương xã C cho biết: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Đoài T là công dân của thôn N, xã C, chị L, anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ghen tuông vô cớ, tháng 02/2019 giữa hai anh chị đã xảy ra xô xát. Nay chị L xin ly hôn với anh T, chính quyền địa phương xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi chị L làm đơn xin ly hôn, anh T đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi anh T không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết anh T làm gì, ở đâu. Chị L và anh T có hai con chung là Phùng Đoài Đức và Phùng Thị Lê Na, hiện nay đang ở chị L.

* Tại phiên tòa, chị L có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh T.
- Về con chung: Chị L xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản riêng: Chị L xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh T.
- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Phùng Đoài Đ, sinh ngày 24/6/2003 và Phùng Thị Lê N, sinh ngày 29/6/2006 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu.
- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Anh Phùng Đoài T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Đoài T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tin tưởng chị L. Khi chị L làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, anh T bỏ nhà đi thể hiện việc cố tình trốn tránh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Đoài T có 02 con chung là Phùng Đoài Đ, sinh ngày 24/6/2003 và Phùng Thị Lê N, sinh ngày 29/6/2006. Chị L xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, hai cháu Đ và N đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Việc nuôi con chưa trưởng thành vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, anh T hiện tại không có mặt tại địa phương không rõ nơi ở vì vậy cần giao cháu Đ và cháu N cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Chị L không yêu cầu, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào chị L, anh T có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phùng Đoài T.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Đoài Đ, sinh ngày 24/6/2003 và Phùng Thị Lê N, sinh ngày 29/6/2006 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu Đ, N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.
3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 08/3/2019 theo biên lai số AG/2010/0009156.
5. Quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã C.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức